TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN HỒNG** TỈNH ĐỒNG THÁP	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2018/HS-ST

Ngày: 21-9-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HỒNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tựu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Văn Sinh.

Ông Lâm Văn Koan.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Bá Hồng Tân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:*** Bà Lê Thị Ngọc Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Nhà văn hóa xã T, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm lưu động công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2018/TLST-HS ngày 25 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2018/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2018 đối với các bị cáo:

1/ Nguyễn Vũ L (tên gọi khác: X), sinh năm 1994 tại ấp Đ, xã T, huyện K, tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú: Ấp Đ, xã T, huyện K, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1967 và bà Huỳnh Thị H, sinh năm 1969; tiền án: không, tiền sự: không; bị cáo đang tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

2/ Bùi Tấn Đ, sinh năm 1977 tại ấp Đ, xã T, huyện K, tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú: Ấp Đ, xã T, huyện K, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn G, sinh năm 1949 và bà Dương Thị S, sinh năm 1952; có vợ là Nguyễn Thị M, sinh năm 1977 và 02 con (Lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2008); tiền án: không, tiền sự: không; bị cáo đang tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

3/ Phan Văn C (tên gọi khác: D), sinh năm 1980 tại ấp Đ, xã T, huyện K, tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú: Ấp Đ, xã T, huyện K, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính:

Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn T, sinh năm 1942 và bà Huỳnh Thị Đ, sinh năm 1946; có vợ là Phạm Thị Thúy A, sinh năm 1988 (đã ly hôn) và 02 con (Lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2009); tiền án: không, tiền sự: không; bị cáo đang tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Phan Văn Ch, sinh năm 1978 (đã chết).

Cư trú: Ấp Đ, xã T, huyện K, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1/ Phan Văn T, sinh năm 1942 (Có mặt);

2/ Huỳnh Thị Đ, sinh năm 1946 (Vắng mặt).

Cùng cư trú: Ấp Đ, xã T, huyện K, tỉnh Đồng Tháp.

- Người làm chứng:

1/ Trần Văn T, sinh năm 1981 (Có mặt);

2/ Bùi Văn Đ, sinh năm 1973 (Vắng mặt);

3/ Lê Công P, sinh năm 1972 (Có mặt);

4/ Lê Văn Mận E, sinh năm 1987 (Có mặt).

Cùng cư trú: Ấp Đ, xã T, huyện K, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ ngày 21-3-2018, Nguyễn Vũ L, sinh năm 1994, Phan Văn Ch, sinh năm 1978, Phan Văn C, sinh năm 1980 (C là em ruột Ch) và Bùi Tấn Đ, sinh năm 1977, đồng cư trú: Ấp Đ, xã T, huyện K, tỉnh Đồng Tháp. Sau khi đi vác lúa thuê xong thì cả 04 người về nhà C (cũng là nhà của Ch) uống rượu, khi uống được hai lít rượu thì L rũ Ch, C và Đ về nhà L uống tiếp khoảng 01 thùng bia Sài Gòn thì nghỉ. Đến khoảng 04 giờ ngày 22-3-2018, Đ rũ Ch, C và L chạy xe qua chợ xã B, huyện K để ăn cháo, lúc này Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 66K9-3010 chở C ngồi phía sau, còn L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 66K1-140.41 chở Ch ngồi phía sau (L có giấy phép lái xe theo quy định), sau đó cả hai xe chạy trên đường hướng từ lộ Q đi lộ Đ (lộ nội đồng G hướng ra lộ V) thuộc ấp Đ, xã T, huyện K. Khi xe của L điều khiển chạy phía sau cách xe của Đ khoảng 10 mét thì Đ nghe tiếng xe ngã và L nói "té xe rồi" nên Đ điều khiển xe chở C quay lại, C xuống xe đở Ch lên thì thấy Ch bất tỉnh nên L kêu Đ chở Ch đi bệnh viện nhưng Đ nói để về kêu con Đ ra chở, khoảng 15 phút sau Đ quay lại và tiếp tục hỏi "sao rồi", L đưa tay vào ngực Ch và trả lời "tim còn đập chở đi không?", Đ không trả lời mà lấy trong túi tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) ra trả cho C (vì trước khi đi ăn cháo Đ mượn Ch 500.000 đồng) và nói "tao không liên quan" rồi điều khiển xe chạy về nhà ngủ. Đến khoảng 05 giờ L tiếp tục dùng tay sờ vào ngực Ch thì tim không còn đập nên L và

C hoãn sợ, lúc này L dẫn xe rời khỏi hiện trường, còn C từ phía sau đẩy xe L đến căn chòi cách hiện trường 500 mét. Khi đến căn chòi L đẩy xe xuống đường nước, lấy một bao tải trùm lên chiếc xe và lấy đất bùn đắp lên trên mặt bao tải nhằm che giấu xe mô tô của mình. Tại căn chòi L và C bàn tính chuyện bỏ lên tỉnh Bình Dương để trốn nhưng đến khoảng 08 giờ ngày 22-3-2018, sau khi L và C đang đi trên cánh đồng ruộng G thuộc ấp Đ, xã T, huyện K thì bị lực lượng công an mời về làm việc.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 89/TTh-TTPY ngày 22-3-2018 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Đồng Tháp kết luận nguyên nhân dẫn đến anh Phan Văn Ch tử vong là do: Vỡ xương sọ, dập xuất huyết não.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông ngày 22-3-2018 thể hiện như sau: Mặt đường rộng 2,50 mét, vị trí vết trượt bánh xe để lại trên mặt đường theo hướng từ lộ Q đi lộ Đ (thuộc ấp Đ, xã T, huyện K) vết có kích thước không đồng dạng, vết dài 10,80 mét, nơi rộng nhất của vết là 0,30 mét, đầu vết cách lề 0,40 mét và cách bờ đường nước là 32 mét, cuối vết cách lề 0,30 mét và cách trục sau xe là 0,80 mét.

Tại bản kết luận giám định số 197/KL-KTHS ngày 28-3-2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp kết luận: Mẫu máu ghi thu của Nguyễn Vũ L, sinh năm 1994 tại thời điểm giám định có chứa thành phần cồn (Ethanol), nồng độ 71,1 mg/100ml máu.

Tại bản kết luận giám định số 196/KL-KTHS ngày 28-3-2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp kết luận: Mẫu máu ghi thu của Phan Văn Ch, sinh năm 1978 tại thời điểm giám định có chứa thành phần cồn (Ethanol), nồng độ 244,5 mg/100ml máu.

Vật chứng của vụ án thu giữ được: 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 66K1-140.41, số máy T4CB120273, số khung 4510ED120275, màu sơn vàng – đen, nhãn hiệu AXELO, xe bị hư hỏng nhẹ, do Nguyễn Vũ L đứng tên trong giấy đăng ký xe.

Trong quá trình điều tra, các bị cáo Nguyễn Vũ L, Bùi Tấn Đ và Phan Văn C đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại 10.000.000 đồng (L: 9.000.000 đồng, Đ: 500.000 đồng, C: 500.000 đồng), đại diện hợp pháp của bị hại là ông Phan Văn T và bà Huỳnh Thị Đ có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự, không yêu cầu xử lý hình sự và dân sự đối với các bị cáo.

Tại Cáo trạng số 06/CT-VKSTH ngày 23-7-2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp đã truy tố Nguyễn Vũ L về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Bùi Tấn Đ, Phan Văn C về tội "Không cứu giúp người đang ở trong tình trạng nguy hiểm đến tính mạng" quy định tại khoản 1 Điều 132 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi của các bị cáo như nội dung Cáo trạng truy tố. Các bị cáo thừa nhận hành vi của các bị cáo là có lỗi và vi phạm pháp luật.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại Phan Văn Ch là Phan Văn T trình bày đã nhận được số tiền bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả của các bị cáo là 10.000.000 đồng (L: 9.000.000 đồng, Đ: 500.000 đồng, C: 500.000 đồng) và xin miễn trách nhiệm hình sự, không yêu cầu xử lý hình sự, không yêu cầu bồi thường về dân sự đối với các bị cáo.

Tại phần luận tội, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Vũ L về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và các bị cáo Bùi Tấn Đ, Phan Văn C về tội "không cứu giúp người đang ở trong tình trạng nguy hiểm đến tính mạng" quy định tại khoản 1 Điều 132 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo Nguyễn Vũ L thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả 9.000.000 đồng, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; các bị cáo Bùi Tấn Đ, Phan Văn C đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả 1.000.000 đồng (Đ: 500.000 đồng, C: 500.000 đồng), đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i và s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; ngoài ra đại diện hợp pháp của bị hại Phan Văn Ch là ông Phan Văn T và bà Huỳnh Thị Đ có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự, không yêu cầu xử lý hình sự đối với các bị cáo, nên Kiểm sát viên đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Vũ L mức án từ 03 (Ba) năm đến 04 (Bốn) năm tù, bị cáo Bùi Tấn Đ mức án từ 06 (Sáu) tháng đến 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 (Mười hai) tháng đến 18 (Mười tám) tháng, miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo Phan Văn C.

Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại Phan Văn Ch là ông Phan Văn T và bà Huỳnh Thị Đ không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

Về vật chứng, Kiểm sát viên đề nghị trả lại 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 66K1-140.41, số máy T4CB120273, số khung 4510ED120275, màu sơn vàng – đen, nhãn hiệu AXELO, do Nguyễn Vũ L đứng tên trong giấy đăng ký xe cho bị cáo L quản lý sử dụng (xe bị hư hỏng nhẹ).

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại không tham gia tranh luận.

Tại lời nói sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Hồng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng, Kiểm sát viên trong quá trình tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm, khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Từ khi khởi tố vụ án cho đến tại phiên tòa sơ thẩm những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Xét thấy các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, lời khai của các bị cáo phù hợp với nội dung Cáo trạng truy tố, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, biên bản khám nghiệm tử thi, kết luận giám định, lời khai của những người tham gia tố tụng khác và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, qua tranh tụng đã đủ cơ sở kết luận vào khoảng 04 giờ ngày 22-3-2018, Nguyễn Vũ L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 66K1-140.41 khi tham gia giao thông đường bộ không đi bên phải theo chiều đi của mình, điều khiển xe mà trong người có nồng độ cồn vượt mức quy định nên khi chạy bánh xe bị trượt ngã té xuống đường, hậu quả làm anh Phan Văn Ch ngồi phía sau tử vong, đã vi phạm khoản 8 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 của Luật giao thông đường bộ. Còn Bùi Tấn Đ điều khiển xe chở Phan Văn C chạy phía trước cách xe của L chạy khoảng 10 mét thì nghe tiếng xe của L bị té ngã xuống đường, nên Đ điều khiển xe quay lại, C xuống xe đở Ch lên thì thấy Ch bất tỉnh, sau đó L sờ vào ngực thì nghe tim còn đập nên L kêu Đ chở Ch đi bệnh viện, nhưng Đ không chịu chở Ch đi cấp cứu, viện lý do xe bị hư phuộc để về kêu con đến chở nhưng lại không kêu mà điều khiển xe chạy về nhà ngủ và cũng không tìm cách cứu giúp Ch, còn L và C rời khỏi hiện trường, bỏ mặc cho Ch dẫn đến tử vong. Trong khi đó các bị cáo có đủ thời gian và điều kiện để cứu giúp Ch đưa đi bệnh viện mà lại không cứu giúp.

[3] Khi thực hiện hành vi vi phạm, các bị cáo là người trên 18 tuổi, có đầy đủ năng lực hành vi, tuy hành vi của bị cáo L xuất phát từ lỗi vô ý nhưng sau đó bị cáo L và các bị cáo Đ, C đã không có hành động nào cứu giúp bị hại, hậu quả đã làm cho bị hại là anh Phan Văn Ch tử vong. Từ những phân tích trên, đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Vũ L cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, hành vi của các bị cáo Bùi Tấn Đ, Phan Văn C cấu thành tội "Không cứu giúp người đang ở trong tình trạng nguy hiểm đến tính mạng" quy định tại khoản 1 Điều 132 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Xét thấy, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến an toàn công cộng và tính mạng của con người, gây đau thương, mất mát cho gia đình bị hại. Tuy việc bị cáo L điều khiển xe bị té ngã chỉ là vô ý nhưng việc các bị cáo bỏ mặc, không cứu giúp bị hại trong khi các bị cáo có đủ thời gian và điều kiện để làm việc đó chứng tỏ các bị cáo xem thường tính mạng con người, hơn nữa bị hại là người anh, người bạn thân thiết của các bị cáo, thể hiện thái độ vô cảm giữa người với người tồn tại trong một số bộ phận dân cư hiện nay.

Tuy nhiên, sau khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại số tiền 10.000.000 đồng (L: 9.000.000 đồng, Đ: 500.000 đồng, C: 500.000 đồng). Trong quá trình điều tra và qua tranh tụng tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, riêng các bị cáo Bùi Tấn Đ, Phan Văn C mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, vì vậy bị cáo L được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, các bị cáo Đ, C được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i và s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra các bị cáo còn được người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Phan Văn T và bà Huỳnh Thị Đ xin miễn trách nhiệm hình sự, không yêu cầu xử lý hình sự nên đây được coi là tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Từ các nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy nghĩ nên áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Vũ L mức án dưới khung hình phạt mà bị cáo đã vi phạm là phù hợp; đối với hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo Bùi Tấn Đ, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải xử phạt cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cũng đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo; đối với bị cáo Phan Văn C là em ruột của bị hại Phan Văn Ch và là con ruột của ông T bà Đ, xét thấy bị cáo C đã bồi thường thiệt hại cho đại diện hợp pháp của Phan Văn Ch, cái chết của Phan Văn Ch làm cho gia đình của bị cáo mất đi người thân, đây là nỗi mất mát lớn, cha mẹ của bị cáo cũng chính là cha mẹ của bị hại Phan Văn Ch có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự, do đó mặc dù hành vi của bị cáo C đủ cơ sở cấu thành tội "Không cứu giúp người đang ở trong tình trạng nguy hiểm đến tính mạng" theo quy định tại khoản 1 Điều 132 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), nhưng Hội đồng xét xử xét thấy cần miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo C là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 29 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có tình, có lý. Việc miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo C không phải là tuyên bố bị cáo C không phạm tội, nên đây không phải là trường hợp oan, sai trong tố tụng hình sự, mà đây là chính sách hình sự nhân đạo của Nhà nước ta.

Xét thấy, mức hình phạt như vậy cũng đủ để trừng trị, giáo dục và răn đe các bị cáo và thể hiện được chính sách khoan hồng của pháp luật hình sự nước ta.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Do không có yêu cầu trong vụ án nên không xem xét giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Hội đồng xét xử xét thấy phải trả lại 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 66K1-140.41, số máy T4CB120273, số khung 4510ED120275, màu sơn vàng – đen, nhãn hiệu AXELO do Nguyễn Vũ L đứng tên trong giấy đăng ký xe cho bị cáo L quản lý, sử dụng (xe bị hư hỏng nhẹ).

[7] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Vũ L, Bùi Tấn Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Riêng bị cáo Phan Văn C do được miễn trách nhiệm hình sự nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Xét thấy phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh của các bị cáo, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng là đúng quy định pháp luật. Riêng việc Kiểm sát viên đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Vũ L mức án từ 03 (Ba) năm đến 04

(Bốn) năm tù là quá nghiêm khắc đối với hành vi mà bị cáo gây ra, đối với đề nghị mức hình phạt của bị cáo Bùi Tấn Đ và Phan Văn C là phù hợp với hành vi của các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy việc đề nghị xử phạt các bị cáo với mức hình phạt nêu trên là cũng phù hợp với hành vi phạm tội của các bị cáo, nhưng có xem xét các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ để quyết định hình phạt đối với từng bị cáo cho phù hợp, lý do đã được Hội đồng xét xử phân tích ở phần trên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ các điểm b, c khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Vũ L (tự X) phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Vũ L (tự X) 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 132; các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Bùi Tấn Đ phạm tội "Không cứu giúp người đang ở trong tình trạng nguy hiểm đến tính mạng".

Xử phạt bị cáo Bùi Tấn Đ 10 (Mười) tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm 08 (Tám) tháng tính từ ngày án sơ thẩm tuyên (Ngày 21 tháng 9 năm 2018).

Giao bị cáo Bùi Tấn Đ cho Uỷ ban nhân dân xã T, huyện K, tỉnh Đồng Tháp giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Bùi Tấn Đ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 132; các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 29 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Miễn trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Phan Văn C (tự D) về hành vi "Không cứu giúp người đang ở trong tình trạng nguy hiểm đến tính mạng".

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Giao trả lại cho bị cáo Nguyễn Vũ L 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 66K1-140.41, số máy T4CB120273, số khung 4510ED120275, màu sơn vàng – đen, nhãn hiệu AXELO do Nguyễn Vũ L đứng tên trong giấy đăng ký xe (xe bị hư hỏng nhẹ).

(Vật chứng nêu trên hiện tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hồng đang quản lý theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 24-7-2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Hồng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hồng).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Vũ L, Bùi Tấn Đ mỗi bị cáo đều phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Phan Văn C không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 21-9-2018), riêng bà Huỳnh Thị Đ có quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND tỉnh ĐT;
- Sở Tư pháp tỉnh ĐT;
- VKSND huyện Tân Hồng, tỉnh ĐT;
- Cơ quan CSĐT CA Tân Hồng, ĐT;
- Cơ quan THAHS CA Tân Hồng, ĐT;
- CC THADS huyện Tân Hồng, tỉnh ĐT;
- Các bị cáo; Người ĐDHP của bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phạm Văn Tựu